

Ngày 31/03/2025	39,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	20.1%	71.7%

2024	
ROE	16.0%
	+/- YoY ▼ 7.6%

Q1/25			
DT thuần	53.4	QoQ ▼ 0.50 ▼ 0.9%	YoY ▼ 1.60 ▼ 2.9%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	220
	YoY ▲ 9.00 ▲ 4.3%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN gộp	24.6	QoQ ▲ 3.10 ▲ 14.5%	YoY ▼ 3.90 ▼ 13.6%
	tỷ VNĐ		

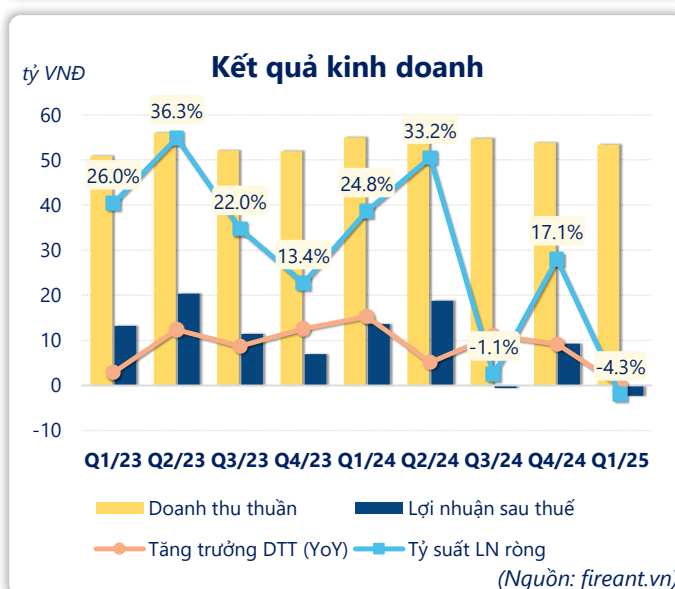
2024	
LN gộp	105
	YoY ▲ 1.00 ▲ 1.0%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN thuần	11.6	QoQ ▼ 2.90 ▼ 20.1%	YoY ▼ 3.30 ▼ 22.3%
	tỷ VNĐ		

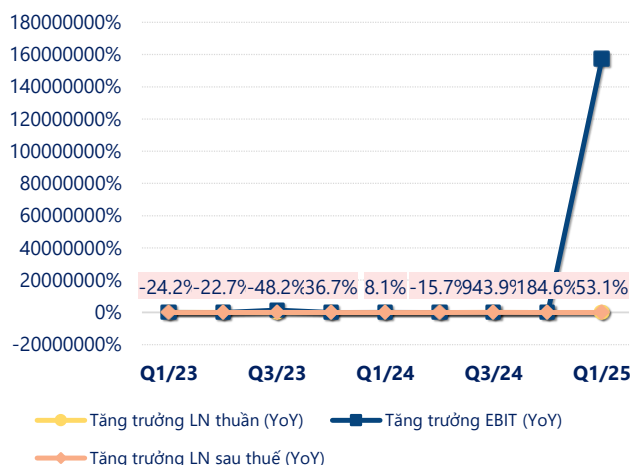
2024	
LN thuần	60.2
	YoY ▲ 4.50 ▲ 8.2%
	tỷ VNĐ

Q1/25			
LN sau thuế	-2.27	QoQ ▼ 11.5 ▼ 125%	YoY ▼ 15.9 ▼ 117%
	tỷ VNĐ		

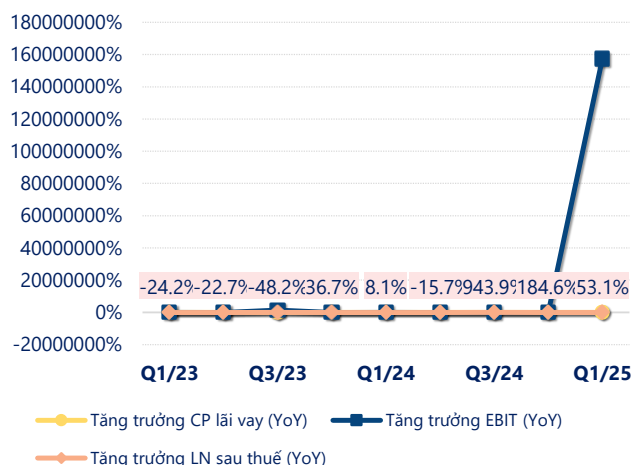
2024	
LN sau thuế	41.0
	YoY ▼ 9.50 ▼ 18.8%
	tỷ VNĐ



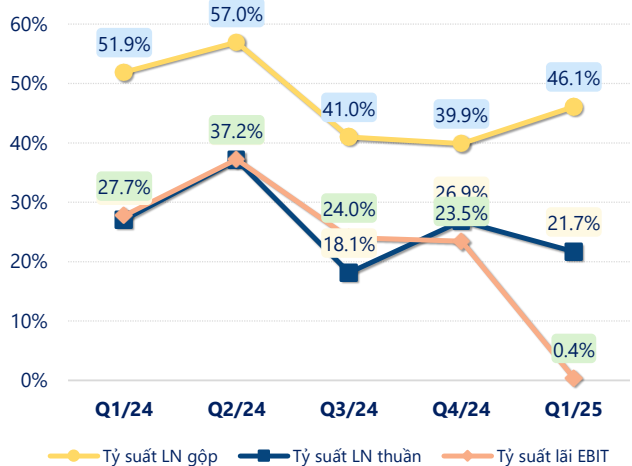
Tăng trưởng lợi nhuận



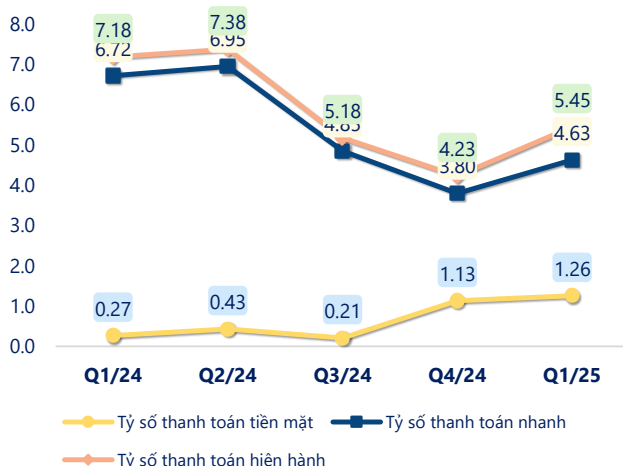
Tăng trưởng chi phí



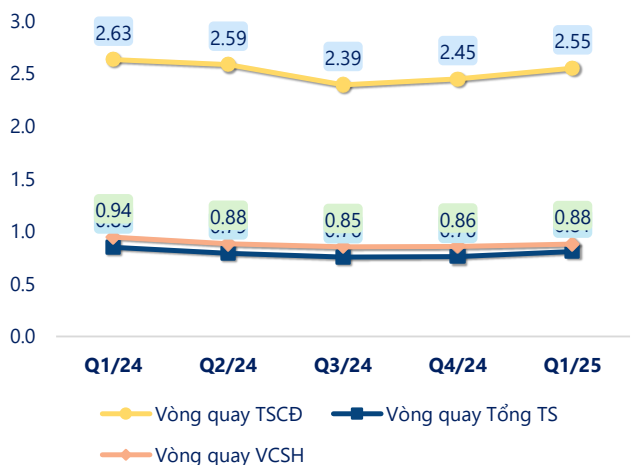
Tỷ suất lợi nhuận



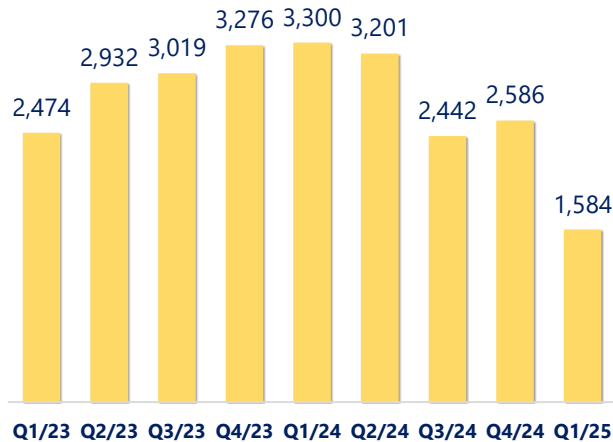
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	53.4	55.0	-2.9%	220	211	4.3%
Giá vốn hàng bán	28.8	26.4	9.0%	115	107	7.5%
Lợi nhuận gộp	24.6	28.5	-13.6%	105	104	1.0%
Doanh thu HĐTC	0.53	0.00		13.0	6.42	103%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	6.65	6.43	3.5%	25.3	27.2	-6.9%
Chi phí QLDN	6.92	7.24	-4.4%	32.1	27.1	18.4%
LN thuần từ HĐKD	11.6	14.9	-22.3%	60.2	55.7	8.2%
Lợi nhuận khác	-11.4	0.38	-3093%	1.84	1.40	31.8%
LN trước thuế	0.21	15.2	-98.6%	62.1	57.1	8.8%
Lợi nhuận sau thuế	-2.27	13.6	-117%	41.0	50.5	-18.8%
LNST của CĐ cty mẹ	-2.27	13.6	-117%	41.0	50.5	-18.8%

(Nguồn: fireant.vn)

